

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày: 03-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Dung và ông Thái Quang Định.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1.** Họ và tên: **Phạm Văn C**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 24/9/1994, tại U. B, Q. N. Nơi cư trú: Tổ 2, khu H 1, phường P, thành phố U, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị O; vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1995 và **có 02 con, lớn** sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 01/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

**2.** Họ và tên: **Đinh Văn C**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 24/02/1991, tại U. B, Q. N. Nơi cư trú: Tổ 3, khu H 1, phường P, thành phố U, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Phùng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 01/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm: 2001; địa chỉ: Tổ 40A, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

\*Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm: 1991; địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 2002; địa chỉ: Tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1997; nơi ĐKKHKT: Tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q; chỗ ở: Tổ 5, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

4. Anh Bùi Văn Quy, sinh năm: 1976; nơi ĐKKHKT: Xóm N, thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N; chỗ ở: Tổ 19, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U phối hợp với Công an phường Y, thành phố U trong quá trình làm nhiệm vụ tại tổ 19, khu B, phường Y, thành phố U tiến hành kiểm tra tại phòng nghỉ 203 nhà nghỉ L (do anh Bùi Văn Q làm quản lý, kinh doanh), tại địa điểm trên có 06 nam, nữ thanh niên gồm Nguyễn Mạnh Q, Phạm Văn C, Đinh Văn C, Nguyễn Thị Lan A, Nguyễn Thị Hải Y, Nguyễn Thị Anh Đ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ tại mặt giường ngủ kê trong phòng nghỉ 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục, bên trong đĩa có dính chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1); 01 thẻ nhựa màu đen có chữ CHANEL dính chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2); 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được cuộn thành ống hút, bên trong có dính chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M3). Thu giữ tại mặt bàn gỗ kê trong phòng có 03 túi nilon màu trắng cùng kích thước khoảng (2x2)cm bên trong đều chứa chất dạng vết màu trắng (kí hiệu M4, M5, M6); 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm có chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M7); 01 loa nghe nhạc hình hộp chữ nhật màu đen; 01 đèn Led hình trong màu đen trắng.

Quá trình điều tra, xác định được như sau: Khoảng 07 giờ ngày 01/9/2020 Phạm Văn C, Đinh Văn C1 cùng anh Nguyễn Mạnh Q đang ở phòng 203 của nhà nghỉ L tại tổ 9, khu B, phường Y, thành phố U thì C nói với C1 “Bây giờ mà gọi thêm được mấy bạn gái đến chơi cùng thì vui” (ý bảo C1 rủ thêm bạn gái đến nhà nghỉ sử dụng ma túy) C1 đồng ý và nhắn tin rủ Nguyễn Thị Anh Đ đến nhà nghỉ L chơi, đồng thời bảo Đ rủ thêm bạn đến, Đ đồng ý và rủ thêm Nguyễn Thị Lan A và Nguyễn Thị Hải Y cùng đi chơi. Sau đó, C điều khiển xe ô tô về nhà mình ở tổ 1, khu H 2, phường P, thành phố U lấy 02 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm có chứa ma túy, loại Ketamine mang đến nhà nghỉ L để mọi người sử dụng. Trên đường đi, C1 điện thoại cho C hỏi sắp lên chưa thì C bảo với C1 “anh cứ cuộn ống đi”, tức bảo C1 quấn ống để hút ma túy, C1 hiểu ý và lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cuộn thành một ống hút. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi quay lại phòng nghỉ 203 (lúc này Đ, A và Y đã đến nhà nghỉ), C để 02 túi ma túy vào chiếc đĩa sứ và thẻ nhựa đã có sẵn ở trong phòng. Thấy vậy Đ lấy 01 túi ma túy dùng thẻ nhựa màu đen có chữ “CHANEL” đánh nhỏ số ma túy trong túi, C1 “kê” số ma túy trên thành các đường nhỏ rồi đưa số ma túy trên cho Đ, A, Y sử dụng trước rồi đến C, C1 và

Q. Tất cả đều sử dụng bằng cách hút qua đường mũi bằng ống hút đã quấn bằng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng mà C1 đã cuộn từ trước để đưa vào cơ thể, cả nhóm tiếp tục nằm nghe nhạc. Đến khoảng 09 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1246/KLGD ngày 07/9/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật gửi giám định kí hiệu từ M1 đến M6 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng; mẫu vật M7 là ma túy Ketamine, khối lượng 1,272 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1247/KLGD ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu nước tiểu thu của Phạm Văn C, Đinh Văn C, Nguyễn Thị Hải Y có chứa MDMA và Dehydronorketamine; mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Thị Lan A, Nguyễn Thị Anh Đ có chứa Dehydronorketamine. (Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu).

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Văn C, Đinh Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, C, C1 và anh Q còn khai vào tối ngày 31/8/2020 cả ba cũng đã sử dụng ma túy với một số đối tượng nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ cũng tại phòng 203 nhà nghỉ L, nhưng không rõ ai là người khởi xướng và cung cấp ma túy. Đối với 02 túi ma túy mà C mang đến nhà nghỉ L, C khai nhận mua của đối tượng tên Đ trước đó khoảng 01 tuần nhưng không biết địa chỉ, tên tuổi của đối tượng này.

Tại Cáo trạng số:10/CT- VKSUB ngày 20/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt Phạm Văn C từ 04 đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/9/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 54, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt Đinh Văn C từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/9/2020.

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng có chữ CHANEL và 03 sim điện thoại số 0981.711.102, 0976.484.404 và 0373.998.957; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 1 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000đ và 03 điện thoại di động hiệu iPhone thu giữ của các bị cáo C, C1 và của chị Đ.

Những người làm chứng Nguyễn Thị Lan A, Nguyễn Thị Hải Y, Nguyễn Mạnh Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Anh Đ có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo Phạm Văn C, Đinh Văn C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của những người làm chứng, với Biên bản kiểm tra hành chính do đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U phối hợp với Công an phường Y lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 01/9/2020, với biên bản kiểm tra điện thoại di động của các bị cáo Phạm Văn C, Đinh Văn C và của chị Nguyễn Thị Anh Đ, phù hợp với kết luận giám định mẫu nước tiểu thu giữ của các đối tượng, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, với kết luận giám định mẫu vật ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ đến 09 giờ 30 phút, ngày 01/9/2020, tại phòng nghỉ 203 nhà nghỉ L thuộc tổ 19, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, Phạm Văn C, Đinh Văn C là những người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tổ chức cho Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Thị Anh Đ, Nguyễn Thị Lan A và Nguyễn Thị Hải Y sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

### **[3] Về hình phạt:**

#### **[3.1] Hình phạt chính:**

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là những người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã cố ý chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể

người khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe, đến nhân cách của người khác, nên cần phải xử lý nghiêm.

*\* Tình tiết tăng nặng:* Không có.

*\*Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong quá trình tạm giam bị cáo C đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra Công an thành phố U trong việc phát hiện tội phạm, nên C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*\* Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò chặt chẽ, các bị cáo phạm tội do đua đòi, bột phát. Tuy nhiên, C là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy mang đến nhà nghỉ để mọi người sử dụng nên C giữ vai trò chính trong vụ án. Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, nên HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo C1 phạm tội với vai trò giúp sức cho C, nên 02 bị cáo sẽ chịu mức hình phạt ngang bằng nhau và HĐXX sẽ xem xét quyết định cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và để các bị cáo thấy được tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

**[3.2] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, chức vụ, nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

#### **[4] Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 chiếc loa nghe nhạc hình hộp chữ nhật màu đen; 01 đèn Led hình trong màu đen trắng, xác định của anh Bùi Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Q nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 phong bì số 1246/KLGD chứa ma túy, đĩa sứ màu trắng, thẻ nhựa cứng hình chữ nhật có chữ CHANEL, xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 1 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000đ, xét thấy đây là tờ tiền các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt, xét thấy đây là 3 chiếc điện thoại mà các bị cáo C, C1 và chị Đ sử dụng để liên lạc rủ rê nhau sử dụng ma túy, chị Đ tuy vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện không xin lại chiếc điện thoại trên nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, còn các sim điện thoại số 0981.711.102, 0976.484.404, 0373.998.957 cần tịch thu tiêu hủy.

**[5] Những tình tiết khác trong vụ án:**

- Đối với Nguyễn Mạnh Q, Nguyễn Thị Lan A, Nguyễn Thị hải Y có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố U đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

- Đối với anh Bùi Văn Q là quản lý kinh doanh nhà nghỉ L không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố U đã ra quyết định xử phạt hành chính về việc để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ.

- Đối với việc các bị cáo C, C1 và anh Q khai ngày 31/8/2020 cùng sử dụng ma túy với một số đối tượng khác nhưng không rõ ai tổ chức, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với 1 số đối tượng sử dụng ma túy cùng nhưng chưa rõ lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

- Đối với đối tượng tên Đ mà C khai mua 02 túi ma túy từ đối tượng này, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

**[6] Về án phí và quyền kháng cáo:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Văn C** và **Đinh Văn C** phạm tội: ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”***.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Văn C 04** (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/9/2020.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đinh Văn C 04** (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng có chữ CHANEL và 03 sim điện thoại số 0981.711.102, 0976.484.404 và 0373.998.957;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 1 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 03 điện thoại di động hiệu iPhone thu giữ của các bị cáo Cường, Cơ và của chị Đào.

*(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Q).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn C và Đinh Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Huy Hùng**